

Số: *272*/KH-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày *31* tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2020 -2022

Thực hiện Thông tư số 12/2017/BGDDT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các tài liệu đính kèm; Căn cứ Báo cáo giữa kỳ cơ sở giáo dục Trường Đại học Hồng Đức; Căn cứ việc thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục các năm 2018; 2019, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chất lượng Trường giai đoạn 2020 - 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá giữa kỳ cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

- Từng bước xây dựng văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng trong mọi hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng Trường Đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Yêu cầu các đơn vị trong trường tiếp tục củng cố hồ sơ, cơ sở vật chất, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để thực hiện các biện pháp cải tiến và bảo đảm chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	13	Tuyển sinh và nhập học
2	Quản trị	14	Thiết kế và rà soát CT dạy học
3	Lãnh đạo và quản lý	15	Giảng dạy và học tập
4	Quản trị chiến lược	16	Đánh giá người học
5	Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	17	Các HĐ phục vụ và hỗ trợ người học
6	Quản lý nguồn nhân lực	18	Quản lý nghiên cứu khoa học
7	Quản lý tài chính và CSVC	19	Quản lý tài sản trí tuệ
8	Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	20	Hợp tác và đối tác NCKH
9	Hệ thống ĐBCL bên trong	21	Kết nối và phục vụ cộng đồng
10	Tự đánh giá và đánh giá ngoài	22	Kết quả đào tạo
11	Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	23	Kết quả nghiên cứu khoa học
12	Nâng cao chất lượng	24	Kết quả phục vụ cộng đồng
25	Kết quả tài chính và thị trường		

(Có phụ lục đính kèm)



III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Phòng Đảm bảo chất lượng & khảo thí

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của Nhà trường; tư vấn cho các đơn vị triển khai kế hoạch.
- Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công
- Tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động, cải tiến chất lượng của các đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường theo quy định.

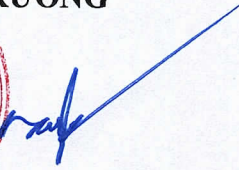
2. Các đơn vị trong toàn trường

- Phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng này theo những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tới cán bộ, viên chức của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong kế hoạch năm học.
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công; hoàn thành đúng thời gian và có chất lượng; báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo Kế hoạch đã ban hành.
- Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 2020-2022, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu VT, ĐBCL&KT.

 **HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Văn Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Kèm theo kế hoạch số ~~27~~ ngày ~~31~~ tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường ĐH Hồng Đức)

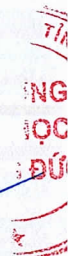
TT	Hoạt động cải tiến (đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn)	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chủ trì	Phối hợp	
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa						
1.	- Ban hành quy định/quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá của nhà trường	2020	7/2021	P.KH-TC	Đơn vị liên quan	- Quyết định ban hành về Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá
2.	- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan (người học, nhà tuyển dụng, cán bộ, giảng viên, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp) về tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá của Nhà trường	2020	7/2021	P.KH-TC; CTCT-HSSV; ĐBCL&KT	Các đơn vị, cá nhân liên quan	- Thành lập Ban rà soát tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá của Nhà trường - CV xin ý kiến góp ý về tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá của Nhà trường

3.	Xây dựng kế hoạch hành động, tuyên truyền, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường	2021	2022	Bộ phận truyền thông (HCTH),	P.KH-TC; QLĐT; QT, VT-TB; BBT website Trường	- Ban hành văn bản chỉ đạo việc tuyên truyền định hướng về tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường. - Gắn các biển hiệu về Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục trong khuôn viên Nhà trường - Cập nhật, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của nhà trường vào trong niên
4.	Rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Nhà trường sau khi lấy ý kiến của các bên liên quan	06/2021	2022	P.KH-TC	Đơn vị liên quan	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng, văn hoá của Nhà trường - Quyết định điều chỉnh (nếu có)
Tiêu chuẩn 2: Quản trị						
5.	Định kỳ rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận và các văn bản của hệ thống quản trị	Thường xuyên	Thường xuyên	P.TCCB	Các đơn vị trong toàn trường	- Công văn rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động, quy định chức năng nhiệm vụ

6.	Rà soát quy định trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong, quá trình hoạt động của các tổ chức và các Hội đồng tư vấn	2020	2021	Bộ phận pháp chế	Các đơn vị trong toàn trường	- Báo cáo kết quả rà soát
7.	Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả điều chỉnh cải tiến hệ thống quản trị giúp nhà trường giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động và quản lý	Hàng năm	Hàng năm	Bộ phận pháp chế	Các đơn vị trong toàn trường	Báo cáo kết quả rà soát và điều chỉnh cải tiến (nếu có)
8.	Xây dựng chương trình công tác của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên gắn với việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục.	Hàng năm	Hàng năm	CĐ; ĐTN; HSV	Các công đoàn bộ phận; Các liên chi Đoàn, Liên chi Hội	- Kế hoạch công tác năm Chương trình công tác tháng
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý						
9.	Hoàn thiện đề án vị trí việc làm	2020	2021	P.TCCB	Các đơn vị trong toàn trường	Đề án Vị trí việc làm
10.	Áp dụng ISO 9001:2015 tiêu chuẩn cải cách hành chính	Hàng năm	Hàng năm	P.HCTH	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản ban hành Áp dụng ISO 9001:2015 tiêu chuẩn cải cách hành chính



11.	Định kỳ rà soát cơ cấu quản lý, các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý	Thường xuyên	Thường xuyên	P.TCCB	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược						
12.	- Ban hành Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng kế hoạch chiến lược - Ban hành hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược	2020	2021	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng kế hoạch chiến lược; - Quyết định ban hành quy trình xây dựng, kế hoạch chiến lược
13.	Công bố các kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn của Nhà trường trên website	2020	2022	HCTH (BP Truyền thông)	Đơn vị liên quan	Công bố kế hoạch trung hạn, ngắn hạn

14.	- Xây dựng Bộ chỉ số KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính (về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng) - Thực hiện giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số/chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính so với các mục tiêu chiến lược	2020	2022	TP.TCCB; QT,VT-TB; KH-TC, QLĐT; QLĐT SDH; TTGDTX; QLKH&CN; HTQT; CT HSSV	Các đơn vị trong trường	- Văn bản ban hành Bộ chỉ số KPIs của đơn vị dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường - Kế hoạch triển khai thực hiện theo năm - Báo cáo kết quả thực hiện các KPIs trong Kế hoạch chiến lược và công khai trong các báo cáo tổng kết hằng năm
15.	- Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo đánh giá của Nhà trường về việc thực hiện các kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn 2030	2020	2021	P.KH-TC	Các đơn vị trong toàn trường	- Báo cáo sơ kết, tổng kết
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng						
16.	- Ban hành các chính sách về phục vụ cộng đồng	2020	2022	P.TCCB; CT HSSV	P.QLĐT; QLKH&CN; HTQT; CĐ; ĐTN; HSV	- Các kết quả đào tạo theo nhu cầu địa phương - Kết quả hỗ trợ tài chính và các điều kiện để các tổ chức đoàn thể như Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội SV thực hiện các hoạt động công

THÀNH
HẠ

17.	Ban hành hệ thống văn bản phổ biến, thực hiện và giám sát các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	2020	2022	P.TCCB; CT HSSV	QLĐT; QLKH&CN; HTQT; CĐ; ĐTN; HSV	- Công văn Lấy ý kiến các bên liên quan về các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ đang được thực hiện. - Báo cáo tổng hợp kết quả Lấy ý kiến các bên liên quan về các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ
18.	Rà soát các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	2020	2022	Bộ phận Pháp chế	Các đơn vị trong toàn trường	- Biên bản rà soát
19.	Xây dựng các giải pháp tăng nguồn thu từ các hoạt động Khoa học công nghệ, chuyển giao tri thức, công nghệ	2020	2022	P.KH-TC	P.QLKH&CN; HTQT; Các khoa đào tạo	- Các giải pháp tăng nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, chuyển giao tri thức, công nghệ
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực						
20.	Rà soát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị trong Nhà trường	2020	2021	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Báo cáo hàng, năm về nguồn nhân lực

21.	Xây dựng các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) theo từng vị trí công tác phù hợp với đề án vị trí việc làm	Đang thực hiện	2022	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Bộ chỉ số KPI
22	Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ	2020	Hàng năm	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Chiến lược phát triển đội ngũ đến năm 2025
23.	Lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn	Hàng năm	Hàng năm	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả
24.	Xây dựng dữ liệu về trình độ chuyên môn, kết quả NCKH và phục vụ cộng đồng của của bộ môn, giảng viên, nhân viên	Đang thực hiện	Hàng năm	P.TCCB	CT HSSV; QLĐT; QLKH&CN; HTQT Các Khoa đào tạo; Tổ CNTT; CĐ, ĐTN, HSV	- Dữ liệu trên phần mềm - Quy trình cập nhật
25.	Ban hành chức năng nhiệm vụ của bộ phận phụ trách công tác đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên	Hàng năm	Hàng năm	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ của bộ phận phụ trách

26.	Xây dựng dữ liệu/báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị trong trường	- Kế hoạch triển khai - Dữ liệu báo cáo kết quả trên phần mềm - Báo cáo kết quả triển khai - Lấy ý kiến góp ý
27.	Lập kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng (căn cứ trên kết quả đánh giá)	Hàng năm	Hàng năm	PTCCB	Các đơn vị trong trường	- Kế hoạch kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm
28.	Báo cáo kết quả việc thực hiện các chế độ, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực trước và sau cải tiến	Hàng năm	Hàng năm	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Báo cáo
29.	Các kế hoạch phát triển nghề nghiệp và đội ngũ; chính sách nhân sự	Hàng năm	Hàng năm	P.TCCB	Các đơn vị trong trường	- Các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất						
30.	Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đề án tự chủ tài chính của Nhà trường	Đang thực hiện	Hàng năm	P. KH-TC	Các đơn vị liên quan	- Đề án tự chủ tài chính
31.	Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm và giai đoạn 3 năm liên kế	Tháng 7 hàng năm	Tháng 7 hàng năm	P.KH-TC	Các đơn vị liên quan	- Kế hoạch ngân sách hàng năm; Kế hoạch ngân sách giai đoạn 2020-2022

32.	Báo cáo danh mục đầu tư cho cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của Nhà trường cho 5 năm của chu kỳ đánh giá	Hàng năm	Hàng năm	P.QT,VT-TB	P.KH-TC	- Báo cáo
33.	Rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy học, phòng thí nghiệm, thực hành, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác	Hàng năm	Hàng năm	P.QT,VT-TB	P.KH-TC	- Biên bản kiểm kê, thanh lý hàng năm - Kế hoạch phân bổ dự toán để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng trang thiết bị
34.	Lập kế hoạch chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về cơ sở vật chất trang thiết bị phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường	2021	2025	P.QT,VT-TB	P.KH-TC	- Kế hoạch dài hạn, ngắn hạn
35.	Báo cáo, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng	Hàng năm	Hàng năm	P.QT,VT-TB	P.KH-TC	- Báo cáo tổng kết công tác năm
36.	Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư trong các lĩnh vực chủ yếu như: cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ và trang thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH	Hàng năm	Hàng năm	P.QT,VT-TB	P.KH-TC	- Kết quả lấy ý kiến người học, Giảng viên - Biên bản họp Báo cáo đánh giá

TÀI
NG
QC
ĐÚC

37.	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, phần mềm quản lý và điều hành nhà trường, hỗ trợ lưu trữ các cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn Trường	Hàng năm	Hàng năm	TT TTTV; Bộ phận thực hiện đề án...	P.QT,VT-TB; KH-TC; K.CNTT&TT	- Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin phần mềm quản lý và điều hành nhà trường - Thanh lý hợp đồng, Hướng dẫn sử dụng phần mềm
38.	Xây dựng không gian học tập phục vụ sinh viên và không gian nghiên cứu phục vụ giảng viên và trang thiết bị phục vụ khác	Hàng năm	Hàng năm	P.QT,VT-TB	P.KH-TC; TT TTTV	- Không gian học tập phục vụ sinh viên và không gian nghiên cứu phục vụ giảng viên
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại						
39.	- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường (trung hạn và dài hạn)	2020	2021	P.HTQT	P.TCCB, HCTH, Các khoa đào tạo, TT ứng dụng và chuyển giao công nghệ	- Kế hoạch - Công khai trên website các hoạt động đối ngoại
40.	- Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đối ngoại, chính sách và quy trình thỏa thuận hợp tác đối ngoại	2020	2021	P.HTQT	P.TCCB, P.HCTH	- Quyết định ban hành

41.	Thực hiện các biện pháp cải thiện các quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược	Hàng năm	Hàng năm	P.HTQT	TCCB, QLĐT. GDTX; QLĐT SDH	- Báo cáo rà soát, phân tích đánh giá các hoạt động đối ngoại theo bộ chỉ số KPI
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong						
42.	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCL GD	Hàng năm	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	P.TCCB; Các đơn vị trong trường	- Quyết định cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCL GD
43.	Hoàn thiện Sổ tay ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	Các đơn vị trong trường	- Sổ tay ĐBCL
44.	Hoàn thiện phần mềm quản lý CSDL về ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	K. CNTT&TT	P.ĐBCL&KT	- Hướng dẫn sử dụng phần mềm
45.	Định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	Đơn vị liên quan	- Các chính sách được điều chỉnh, bổ sung
46.	Tổ chức thống kê, đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường giai đoạn 2020 - 2022	7/2022	9/2022	P.ĐBCL&KT	Đơn vị liên quan	- Báo cáo đánh giá

ĐẠI HỌC
ĐÀ NẴNG

47.	Rà soát kế hoạch mục tiêu chiến lược và ĐBCL của Nhà trường	Hàng năm	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	P.KH-TC	- Kế hoạch, mục tiêu chiến lược và ĐBCL của Nhà trường sau rà soát
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài						
48.	Triển khai thực hiện và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài giai đoạn 2020 - 2025	Thường xuyên	Thường xuyên	P.ĐBCL&KT	Các đơn vị trong toàn trường	- Kết quả thực hiện kế hoạch công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài giai đoạn 2020 -2025
49.	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường giai đoạn 2020 - 2022	2020	2021	P.ĐBCL	Các đơn vị trong trường	- Kế hoạch cải tiến Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm
50.	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng các CTĐT theo kế hoạch tự đánh giá và ĐGN đã ban hành	Hàng năm	Hàng năm	Các đơn vị đào tạo	ĐBCL&KT	- Kế hoạch cải tiến; - Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm
51.	Thực hiện rà soát, đánh giá và cập nhật quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài (kế hoạch, phân công trách nhiệm, các bước thực hiện, cách thức chuẩn bị. lập kế hoạch cải tiến,...)	2020	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	Các đơn vị trong trường	- Kết quả chuẩn bị đánh giá ngoài (kế hoạch, phân công trách nhiệm, các bước thực hiện, cách thức chuẩn bị. lập kế hoạch cải tiến) hàng năm
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong						

52.	Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý thông tin ĐBCL bên trong	Thường xuyên	Thường xuyên	P.ĐBCL&KT	Đơn vị liên quan	- Hướng dẫn sử dụng phần mềm
53.	Rà soát phần mềm quản lý hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	Thường xuyên	Thường xuyên	ĐBCL&KT; Khoa CNTT&TT	Đơn vị liên quan	- Kết quả Rà soát phần mềm quản lý thông tin ĐBCL bên trong hàng năm
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng						
54.	Rà soát các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác mà Nhà trường sử dụng để đối sánh chất lượng	04/2020	12/2020	QLĐT; QLĐT SĐH; QLKH&CN; HTQT; TT GDTX	ĐBCL&KT	- Các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác được xây dựng để đối sánh chất lượng
55.	Rà soát quy trình, xây dựng các tiêu chí/nội dung, lựa chọn đối tác mà Nhà trường sử dụng để đối sánh chất lượng	Hàng năm	Hàng năm	QLĐT; QLĐT SĐH; QLKH&CN; HTQT; TT GDTX	ĐBCL&KT	- Các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác được rà soát
56.	Thực hiện đối sánh, so chuẩn chất lượng giữa CSGD/CTĐT của Nhà trường với CSGD/CTĐT khác	Hàng năm	Hàng năm	QLĐT; QLĐT SĐH; QLKH&CN; HTQT; TT GDTX; CT HSSV	Tổ ĐBCL Các đơn vị trong trường	- Bảng kết quả đối sánh

57.	Tổ chức đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh	Hàng năm	Hàng năm	QLĐT; QLĐT SĐH; QLKH&CN; HTQT; TT GDTX; CT HSSV	ĐBCL	- Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học						
58.	- Xây dựng chính sách tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của Nhà trường; - Ban hành văn bản và thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng...) về chính sách tuyển sinh của Nhà trường	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SĐH; TT GDTX; HTQT	CT HSSV; Đoàn TN, Hội SV; các khoa đào tạo	- Chính sách tuyển sinh - Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng...) về chính sách tuyển sinh của Nhà trường. - Kết quả khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng...) về chính sách tuyển sinh của Nhà trường
59.	Xây dựng kế hoạch để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của Nhà trường	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	QLĐT; QLĐT SĐH; TT GDTX; HTQT	CT HSSV; Đoàn TN, Hội SV; các khoa đào tạo	- Đề án tuyển sinh

60.	Tiếp tục thực hiện và cải tiến các hoạt động giám sát công tác tuyển sinh và nhập học theo quy trình	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	QLĐT; QLĐT SDH; TT GDTX; HTQT; CT HSSV và các Khoa đào tạo	TTrGD	- Kết quả công tác tuyển sinh và nhập học theo quy trình
61.	Tổ chức đánh giá công tác tuyển sinh và nhập học, đề xuất các hoạt động cải tiến công tác tuyển sinh và nhập học được đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả	Hàng năm	Hàng năm	QLĐT	QLĐT; QLĐT SDH; TT GDTX; HTQT; CT HSSV và các Khoa	- Báo cáo tổng kết đánh giá
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học						
62.	Thành lập Ban xây dựng CTĐT của Nhà trường cho các bậc đào tạo	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT; P.QLĐT SDH	P.TCCB	- Quyết định thành lập
63.	- Thành lập các Tiểu Ban xây dựng CTĐT của các khoa đào tạo hàng năm cho các bậc đào tạo. - Tiếp tục ban hành và cải tiến hệ thống văn bản quy định về quy trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan và tổ chức thực hiện hiệu quả theo các quy định	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	Các Khoa; P.QLĐT; P.QLĐT SDH	P.TCCB	- Quyết định thành lập các Tiểu Ban xây dựng CTĐT của các khoa đào tạo

64.	- Tiếp tục ban hành và cải tiến hệ thống văn bản đề phổ biến và thực hiện các đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các học phần dựa trên chuẩn đầu ra - Ban hành quy định cụ thể về việc cập nhật thông tin CTĐT trên Website của Nhà trường, của Khoa và các phương tiện thông tin khác	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SĐH, TT GDTX	Tổ Pháp chế, ĐBCL&KT; các Khoa đào tạo; TT TTTV; Tổ CNTT	- Văn bản phổ biến và thực hiện các đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các học phần dựa trên CĐR - Văn bản quy định cụ thể về việc cập nhật thông tin CTĐT trên Website của Nhà trường, của Khoa và các phương tiện thông tin khác
65.	Khảo sát, đánh giá về hiệu quả của việc thực hiện Quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học, làm căn cứ cho việc tiếp tục đề xuất các biện pháp cải tiến Quy trình để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật, nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SĐH, TT GDTX	P.QLĐT; QLĐT SĐH, TT GDTX; tổ Pháp chế	- Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo kết quả
66.	Rà soát cập nhật quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SĐH,	Tổ Pháp chế	Biên bản họp rà soát

THÀNH P.

(Signature)

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập						
67.	Các Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	Các Khoa đào tạo	P.QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX	- Kết quả lựa chọn các hoạt động
68.	Triển khai các hoạt động thu hút. Tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.TCCB; Các Khoa đào tạo	P.QLĐT	Kết quả các hoạt động thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên - Bảng phân công giảng dạy từng năm học
69.	Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CĐR	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX; các Khoa đào tạo	TTrGD	- Kế hoạch đào tạo các hệ
70.	Tiếp tục cải tiến việc thực hiện giám sát và đánh giá các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CĐR	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX; các Khoa đào tạo	TTrGD	- Kế hoạch dự giờ thăm lớp - Phiếu/Biên bản đánh giá bài giảng dự giờ của Khoa/bộ môn; Công đoàn

ĐÀN NHẢY

71.	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh triết lý giáo dục và các hoạt động dạy, học phù hợp với xu thế thời đại, để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời	01/2020	Theo kế hoạch hàng năm	QLĐT; QLĐT SĐH, TT GDTX; các Khoa đào tạo	Tổ pháp chế	- Điều chỉnh triết lý giáo dục (nếu có) - Kế hoạch và kết quả rà soát hoạt động dạy, học (nếu có)
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học						
72.	Tiếp tục rà soát các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá: các kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi, quy trình thi và các văn bản phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá người học	2020	2022	P.ĐBCL&KT	P.QLĐT; QLĐT SĐH, TT GDTX	- Các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá sau rà soát; - Các kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi, quy trình thi và các văn bản phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá người học

73.	- Ban hành văn bản quy định quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học sau khi rà soát cải tiến. - Tiếp tục triển khai quá trình phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù mỗi loại học phần, mỗi loại kỳ thi/đánh giá; Các ý kiến phản hồi của người học, cựu người học về kiểm tra, đánh giá	2020	2022	ĐBCL&KT	QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX; Các Khoa đào tạo	- Văn bản, quy định
74.	Bổ sung/hoàn thiện Niên lịch	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT	P.TCCB; ĐT SDH; TT GDTX và các Khoa/bộ môn	- Niên lịch (Bản điều chỉnh)
75.	Hàng năm lấy ý kiến phản hồi về các loại hình/phương pháp đánh giá người học	Hàng năm	Hàng năm	P.ĐBCL&KT	P.QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX	- Kế hoạch triển khai - Phiếu khảo sát - Báo cáo kết quả khảo sát

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học



76.	Xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	2020	2022	P.CT HSSV	ĐBCL&KT, Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan	- Kế hoạch - Bảng phân công nhiệm vụ
77.	Xây dựng hệ thống giám sát người học (phần mềm quản lý; cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học; thanh tra đào tạo,...)	2020	2022	P.CT- HSSV.	Các đơn vị liên quan	- Kết quả trên phần mềm
78.	Ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; thực hiện đo lường, và đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ	2020	2022	P.TCCB; P.CT HSSV	ĐBCL&KT, Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan	- Quyết định ban hành - Kết quả khảo sát
79.	Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy chế/quy định/văn bản về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Hàng năm	Hàng năm	P.CT HSSV	Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan	- Văn bản lấy ý kiến góp ý - Phiếu khảo sát, kết quả khảo sát

80.	Tổ chức triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	2020	2022	P.CT HSSV	Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả
81.	Triển khai các hoạt động giám sát tiến trình học tập và hiệu quả học tập của người học	2020	2022	QLĐT; QLĐT SDH; TTGDTX; các khoa đào tạo; TTr GD	ĐBCL&KT, Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan vị liên quan	- Kế hoạch triển khai
82.	Tiếp tục tổ chức khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát	2020	2022	P.CT HSSV	ĐBCL&KT, Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan vị liên quan	- Kế hoạch khảo sát - Phiếu khảo sát - Báo cáo kết quả khảo sát
83.	- Triển khai thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát - Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát người học và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát	2020	2022	P.CT HSSV	Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan vị liên quan	- Báo cáo thực hiện rà soát định kỳ

84.	- Lập chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học - Lập chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá người học, hệ thống cố vấn học tập,... - Khảo sát ít nhất 75% số người học, cựu người học về các hoạt động, phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học	2020	2022	P.CT HSSV	ĐBCL&KT, Đoàn TN, Hội SV, các khoa đào tạo, các đơn vị liên quan vị liên quan	- Bảng chỉ số cải thiện
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học						
85.	- Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học. - Ban hành quy định về việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hiệu quả trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.	2020	2021	QLKH&CN	Khoa CNTT&TT	- Phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học - Văn bản quy định về việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hiệu quả trong, hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

86.	- Xây dựng các KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu - Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn	2020	2022	QLKH&CN	Các Khoa đào tạo	KPIs về số lượng và về chất lượng nghiên cứu - Báo cáo kết quả định kỳ
87.	Công tác quản lý nghiên cứu được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan	2020	2022	QLKH&CN	Các cá nhân/đơn vị liên quan	- Văn bản lấy ý kiến góp ý - Phiếu khảo sát, kết quả khảo sát
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ						
88.	- Có quy định rõ về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, về các sáng chế bản quyền và các kết quả nghiên cứu phù hợp với yêu cầu của quốc gia và quốc tế - Có chính sách hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu	2020	2022	QLKH&CN	TCCB, HCTH	- QĐ ban hành quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ - Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ
89.	Xây dựng, cơ sở dữ liệu; rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ	2020	2022	QLKH&CN	Khoa CNTT&TT	- Kết quả rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ

90.	Có kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng có hiệu quả	2020	2022	QLKH&CN	Đơn vị liên quan	- Kế hoạch và kết quả cải tiến
91.	Có tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ hàng năm	2020	2022	QLKH&CN	Đơn vị liên quan	- Báo cáo đánh giá
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đôi tác nghiên cứu khoa học						
92.	Xây dựng chiến lược phát triển hợp tác, đối tác; các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường	2020	2022	P. HTQT; QLKH&CN	TCCB, KH-TC	- Chiến lược phát triển hợp tác, đối tác
93.	- Triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển, kế hoạch hợp tác, phát triển đối tác - Thúc đẩy các quan hệ hợp tác và có các hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về nghiên cứu khoa học	2020	2021	P. HTQT; QLKH&CN	Các Khoa đào tạo	- Kế hoạch ngắn hạn, dài hạn

94.	Tổ chức rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác, của các đối tác cụ thể (theo giai đoạn, giữa giai đoạn) làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược	2020	2022	P. HTQT; QLKH&CN	TCCB, HCTH, QLĐT, QLĐT SĐH, TT GDTX, Ct HSSV	- Báo cáo rà soát hàng năm, giai đoạn
95.	Thực hiện cải thiện các mối quan hệ trong NCKH; lựa chọn lại các đối tác sau rà soát để đạt được hiệu quả từ những hoạt động phát triển hợp tác, phát triển đối tác của Nhà trường cùng như làm gia tăng các nguồn lực cho trường (nhân lực, tài lực)	2020	2022	P. HTQT; QLKH&CN	HĐ KH&ĐT	- Các ký kết hợp tác
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng						
96.	Ban hành quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật (rà soát)	2020	2022	P.CTHSSV	QLKH&CN	- Quyết định ban hành quy chế phục vụ cộng đồng

97.	Ban hành chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường (các hoạt động tình nguyện của giảng viên và người học; các chuyển giao KHCN....)	2020	Hàng năm	P.CTHSSV	TCCB, QLKH&CN	- Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng
98.	- Xây dựng hệ thống đo lường (chỉ số, chỉ báo) kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng. - Thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.	2021	2022	P.CTHSSV	QLKH&CN	- Chỉ số KPI về kết nối và phục vụ cộng đồng
99.	- Xây dựng kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng - Thực hiện cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan theo kế hoạch	Hàng năm	Hàng năm	P.CTHSSV	ĐTN, HSV; QLKH&CN; QLĐT	- Kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng - Phiếu khảo sát - Báo cáo kết quả lấy ý kiến khảo sát
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo						

100.	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các học phần	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SDH; TT GDTX;	ĐBCL&KT, CT HSSV, các khoa đào tạo	- Phần mềm quản lý dữ liệu về người học - Dữ liệu đối sánh về số sv thôi học của các ngành đối với mỗi khoá tuyển sinh
101.	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo	2020	Hàng năm	P.QLĐT; QLĐT SDH; TT GDTX	các khoa đào tạo	- Dữ liệu đối sánh tỉ lệ sv tốt nghiệp đúng hạn của các khoá tốt nghiệp đối với tất cả các ngành và giữa các ngành của Trường. - Dữ liệu đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp của cùng CTĐT với các trường ĐH khác trong và ngoài nước - Dữ liệu đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học sau tốt nghiệp của khoá trước và khoá sau đối với tất cả các CTĐT

NH
 G
 C
 UC
 /
 /

102.	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh về khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo (KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG VỀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP. TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN VÀ KẾT NỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NHẪM TĂNG tỉ lệ sv TỐT NGHIỆP CÓ VIỆC LÀM PHÙ HỢP VỚI NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO)	Hàng năm	Hàng năm	P.CT HSSV	QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX; CT HSSV; các khoa đào tạo	- Kế hoạch khảo sát - Phiếu điều tra, khảo sát - Báo cáo kết quả lấy ý kiến khảo sát
103.	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về xác lập, giám sát và đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp	2020	Hàng năm	CT HSSV	QLĐT; QLĐT SDH, TT GDTX; CT HSSV; các khoa đào tạo	- Hệ thống cơ sở dữ liệu đã xác lập, giám sát và đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học						

104.	- Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu (các quy định hướng dẫn, các hướng đề tài nghiên cứu, nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH, tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên rõ ràng, cụ thể, đảm bảo độ tin cậy,...). Có cơ sở dữ liệu được cập nhật về loại hình và khối lượng nghiên cứu đạt được của từng giảng viên và cán bộ nghiên cứu. - Xây dựng kế hoạch cải tiến để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu	2020	Hàng năm	QLKH&CN	Khoa CNTT; Các đơn vị liên quan	- Phần mềm hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu. - Kế hoạch tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu.
------	---	------	----------	---------	------------------------------------	--

105.	- Ban hành quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu: số lượng và chất lượng NCKH mà người học thực hiện - Đưa vào sử dụng hệ thống theo dõi, giám sát loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu: các hoạt động NCKH của người học (các quy định hướng dẫn, hướng đề tài nghiên cứu, nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH, tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học rõ ràng, cụ thể. đảm bảo độ tin cậy,...). - Có cơ sở dữ liệu được cập nhật về các loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học - Thực hiện việc đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học được đối sánh (đối sánh trong nước, quốc tế, đối sánh theo lĩnh vực)	2021	2022	QLKH&CN		- Quy định ban hành - Kế hoạch/báo cáo kết quả khảo sát, dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của GV, cán bộ nghiên cứu của Nhà trường
------	---	------	------	---------	--	---

106.	- Sử dụng hệ thống theo dõi, giám sát, có cơ sở dữ liệu được cập nhật về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm cả các trích dẫn, chỉ số IF - Ban hành kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng và số lượng của các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn	2021	2022	QLKH&CN	Đơn vị liên quan	- Hệ thống theo dõi, giám sát, cơ sở dữ liệu được cập nhật về các loại hình và số lượng các công bố khoa học. bao gồm cả các trích dẫn, chỉ số IF - Kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng và số lượng của các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn
107.	- Ban hành hệ thống theo dõi, giám sát loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ (các quy định hướng dẫn, nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ các tài sản trí tuệ; tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ,...). - Cơ sở dữ liệu được cập nhật về tài sản trí tuệ.	2021	2022	QLKH&CN	Đơn vị liên quan	- Hệ thống theo dõi, giám sát loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ. - Cơ sở dữ liệu được cập nhật về tài sản trí tuệ.



108.	Xây dựng hệ thống giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu (các quy định, hướng dẫn, tiêu chí, phương pháp đánh giá....)	2021	2022	QLKH&CN	KH-TC và các đơn vị liên quan	- Phần mềm giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu
109.	- Ban hành quy định về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) trong hoạt động KHCN của trường. - Thực hiện rà soát và điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo; - Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo.	2020	2022	QLKH&CN	Hội đồng KH&ĐT; Các đơn vị quản lý đào tạo	- Văn bản quy định - Kết quả điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo. - Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo.
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng						
110.	- Ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	2020	2022	P.CT HSSV	Các khoa đào tạo; các đơn vị liên quan	- QĐ ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội

20/09

111.	- Xây dựng hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội	2020	2022	P.CT HSSV	Các khoa đào tạo; các đơn vị liên quan	- Văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ
112.	- Triển khai thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội	2020	2022	P.CT HSSV	Các khoa đào tạo; các đơn vị liên quan	- Kết quả đối sánh với các cơ sở giáo dục khác về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối, PVCĐ và kết quả đóng góp cho xã hội
113.	- Tổ chức thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động, kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội	2020	2022	P.CT HSSV	Các khoa đào tạo; các đơn vị liên quan	- Kế hoạch thực hiện - Lấy ý kiến góp ý các bên liên quan - Báo cáo kết quả
114.	- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội (căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan)	2020	2022	CT HSSV	Các khoa đào tạo; các đơn vị liên quan	- Kế hoạch cải tiến
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường						

115.	Xây dựng Quy trình thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD	2020	2021	P.KHTC	K. CNTT&TT	- Quy trình về thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của tạo, NCKH và PVCD
116.	Thực hiện việc khảo sát, đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH. PVCD	Hàng năm	Hàng năm	P.KH-TC	QLKH&CN; các đơn vị quản lý đào tạo	- Kế hoạch khảo sát - Kết quả khảo sát
117.	Lựa chọn đối tác ngoài trường để đối sánh trong hoạt động tài chính, đối sánh các chỉ số thị trường của hoạt động NCKH và PVCD	2020	2022	P.KH-TC	QLKH&CN; các đơn vị quản lý đào tạo	- Báo cáo đối sánh
118.	Đề xuất giải pháp cải tiến các chỉ số thị trường của các ngành đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	P.KH-TC	QLKH&CN; các đơn vị quản lý đào tạo	- Báo cáo phân tích các chỉ số thị trường của các ngành đào tạo.
119.	Lập kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động tài chính căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan	Hàng năm	Hàng năm	P.KH-TC	QLKH&CN; các đơn vị quản lý đào tạo	- Kế hoạch cải tiến

THÀNH

(Signature)